TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ QUẾ VÕ** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 32 /2023/DS-ST
Ngày: 25 /9 /2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Xuân Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Hiếu- cán bộ hưu

Bà Nguyễn Thị Huệ- cán bộ hưu

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nụ – Thư ký TAND thị xã Quế Võ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Kim Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2022/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 43/2023/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Địa chỉ: Phan Đăng Lưu, Phường 3, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Nguyễn Thanh T – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Văn T1 – Giám đốc Phòng giao dịch Quế Võ – Chi nhánh Bắc Ninh. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- ***Bị đơn:*** Bà Đàm Thị Th, sinh năm 1989; Địa chỉ: Khu phố V, phường Bồng Lai, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Ông Phan Danh R, sinh năm 1988; Địa chỉ: Khu phố V, phường Bồng Lai, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Quá trình tham gia tố tụng tại Toà án đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn T1- Giám đốc Phòng giao dịch Quế Võ, Chi nhánh Bắc Ninh trình bày:

Ngân hàng TMCP Đ (gọi tắt là Ngân hàng) có cho bà Đàm Thị Th, sinh ngày 30/7/1989; trú tại khu phố V, phường Bồng Lai, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh vay tổng số tiền là 20.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng cho vay trả góp (có đối tác liên kết) số 00962193/0130857401T19048 ký ngày 11/01/2019. Hai bên thỏa thuận thời hạn vay 18 tháng, lãi suất tính trên dư nợ ban đầu trong hạn là 10%/năm tương đương lãi suất cho vay tính trên dư nợ thực tế là 18,95%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Phương thức đảm bảo cho khoản vay là ông Phan Danh R bảo lãnh cho bà Đàm Thị Th, trường hợp bà Đàm Thị Th không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ hàng kỳ cho Ngân hàng thì ông R có nghĩa vụ trả nợ thay cho bà Th đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

Ngày 11/01/2019 Ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền 20.000.000 đồng cho bà Th. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Th đã trả được cho Ngân hàng số tiền 9.309.474 đồng tiền gốc, 2.210.526 đồng tiền lãi trong hạn. Từ ngày 17/11/2019 đến nay bà Th đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng, nên các khoản vay trên đã bị chuyển sang nợ quá hạn với mức lãi suất bằng 150% lãi suất trong hạn.

Tính đến ngày tính đến ngày 25/9/2023 bà Đàm Thị Th còn nợ Ngân hàng số tiền là 16.795.726 đồng (gồm 10.690.526 đồng nợ gốc, 789.474 đồng lãi trong hạn và 5.315.726 đồng lãi quá hạn), theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số: 00962193/0130857401T19048 ngày 11/01/2019. Biện pháp đảm bảo cho khoản vay là tín chấp, nếu bà Th không thanh toán được nợ thì ông Phan Danh R (chồng bà Th) phải có nghĩa vụ thánh toán toàn bộ khoản nợ còn lại của bà Th cho Ngân hàng. Theo Đề nghị vay vốn kiêm phướng án sử dụng vốn ngày 25/12/2018. Mục đích vay để chăn nuôi bò.

Nay Ngân hàng yêu cầu bà Th phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 25/9/2023 là 16.795.726 đồng (gồm 10.690.526 đồng nợ gốc, 789.474 đồng lãi trong hạn và 5.315.726 đồng lãi quá hạn).

Kể từ ngày 26/9/2023 bà Th phải tiếp tục trả tiền lãi cho Ngân hàng theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng đã ký kết cho tới khi thanh toán xong hết các khoản nợ.

Nếu bà Th không thanh toán được nợ thì ông Phan Danh R phải có nghĩa vụ thánh toán toàn bộ khoản nợ còn lại của bà Th cho Ngân hàng.

***** Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ, đã niêm yết các văn

bản tố tụng cho bà Đàm Thị Th và ông Phan Danh R theo đúng quy định nhưng đến nay bà Th và ông R không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn, cũng như vắng mặt tại phiên toà.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ phát biểu ý kiến:***

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với bị đơn là bà Đàm Thị Th và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Phan Danh R đã không chấp hành tốt nghĩa vụ của đương sự trong việc tham gia tố tụng tại Tòa án. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng 463, 466, 470 Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26, 35, 39, 147, 157, 186, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ, buộc bà Đàm Thị Th phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 25/9/2023 là 16.795.726 đồng. Kể từ ngày 26/9/2023 bà Th phải tiếp tục trả tiền lãi cho Ngân hàng theo mức lãi suất thỏa thuận tại các Hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng cho tới khi thanh toán xong hết các khoản nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp bà Đàm Thị Th không thanh toán được nợ cho phía Ngân hàng thì ông Phan Danh R phải có nghĩa vụ thánh toán toàn bộ khoản nợ còn lại của bà Th cho Ngân hàng.

- Về án phí: Bà Đàm Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả ngân hàng TMCP Đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng với bà Đàm Thị Th có địa chỉ khu phố V, phường Bồng Lai, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thị xã Quế Võ.

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn là bà Đàm Thị Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phan Danh R đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Đàm Thị Th, sinh ngày 30/7/1989; trú tại khu

phố V, phường Bồng Lai, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh có vay tổng số tiền là 20.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng cho vay trả góp (có đối tác liên kết) số 00962193/0130857401T19048 ký ngày 11/01/2019 với Ngân hàng TMCP Đ. Hai bên thỏa thuận thời hạn vay 18 tháng, lãi suất tính trên dư nợ ban đầu trong hạn là 10%/năm tương đương lãi suất cho vay tính trên dư nợ thực tế là 18,95%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Phương thức đảm bảo cho khoản vay là ông Phan Danh R bảo lãnh cho bà Đàm Thị Th, trường hợp bà Đàm Thị Th không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ hàng kỳ cho Ngân hàng thì ông R phải có nghĩa vụ trả nợ thay cho bà Th đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng theo Đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ngày 25/12/2018..

Ngày 11/01/2019 Ngân hàng đã thực hiện theo Hợp đồng đã ký kết là giải ngân đủ số tiền 20.000.000 đồng cho bà Th. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Th đã trả được cho Ngân hàng số tiền 9.309.474 đồng tiền gốc, 2.210.526 đồng tiền lãi trong hạn. Từ ngày 17/11/2019 đến nay bà Th đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng, nên các khoản vay trên đã bị chuyển sang nợ quá hạn. Theo Bảng tổng hợp dư nợ của bà Đàm Thị Th do Ngân hàng cung cấp tính đến ngày tính đến ngày 25/9/2023 bà Đàm Thị Th còn nợ Ngân hàng số tiền là 16.795.726 đồng (gồm 10.690.526 đồng nợ gốc, 789.474 đồng lãi trong hạn và 5.315.726 đồng lãi quá hạn), theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số: 00962193/0130857401T19048 ngày 11/01/2019.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Đàm Thị Th phải trả cho Ngân hàng tính đến ngày 25/9/2023 số tiền là 16.795.726 đồng (gồm 10.690.526 đồng nợ gốc, 789.474 đồng lãi trong hạn và 5.315.726 đồng lãi quá hạn) và phải tiếp tục trả tiền lãi cho Ngân hàng theo mức lãi suất thỏa thuận tại các Hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng cho tới khi thanh toán xong hết các khoản nợ cho Ngân hàng. Trường hợp bà Đàm Thị Th không thanh toán được nợ cho phía Ngân hàng thì ông Phan Danh R phải có nghĩa vụ thánh toán toàn bộ khoản nợ còn lại của bà Th cho Ngân hàng.

Xét thấy toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Bà Đàm Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26, 35, 39, 147, 157, 186, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ.

Buộc bà Đàm Thị Th phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 25/9/2023 là 16.795.726 đồng theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp (có đối tác liên kết) số 00962193/0130857401T19048 ký ngày 11/01/2019 giữa bà Đàm Thị Th và Ngân hàng TMCP Đ.

Kể từ ngày 26/9/2023 bà Th phải tiếp tục trả tiền lãi cho Ngân hàng theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng đã ký kết giữa hai bên cho tới khi thanh toán xong hết các khoản nợ.

Nếu bà Th không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ thì ông Phan Danh R phải có nghĩa vụ thánh toán toàn bộ khoản nợ còn lại của bà Th cho Ngân hàng TMCP Đ cho tới khi thanh toán hết nợ..

2. Về án phí: Bà Đàm Thị Th phải chịu 839.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 375.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0006647 ngày 11/11/2022 của Chi cục THADS thị xã Quế Võ.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Quế Võ;
- Chi cục THADS thị xã Quế Võ;
- Đương sự;
- Lưu hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Xuân Nhân